

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai Đề án Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Nhằm triển khai thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2050 (sau đây gọi tắt là Đề án sản xuất giảm phát thải) được phê duyệt tại Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường được đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch hành động triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án sản xuất giảm phát thải thành các hoạt động cần thiết, cần ưu tiên thực hiện để thống nhất trong hành động của toàn ngành; xây dựng các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải đảm bảo đồng bộ, kịp thời và thống nhất.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả, có chất lượng các nhiệm vụ được giao trong Đề án sản xuất giảm phát thải nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành; gắn kết giữa các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường với các địa phương trên phạm vi cả nước, các đối tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động phải đảm bảo đầy đủ nội dung, cụ thể hóa các định hướng và giải pháp của Đề án sản xuất giảm phát thải đến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm tạo đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai, thực hiện Đề án.

b) Trên cơ sở nội dung định hướng, giải pháp của Đề án sản xuất giảm phát thải và Kế hoạch hành động này, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ cụ thể hiệu quả nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra trong Đề án.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Chi tiết các nhiệm vụ chủ yếu và phân công thực hiện theo Phụ lục 1 đính kèm theo Kế hoạch này.

Định hướng xây dựng mô hình canh tác giảm phát thải tham khảo tại Phụ lục 2 của Kế hoạch này. Trên cơ sở các mô hình này, các đơn vị, tổ chức, cá nhân ở trung ương và địa phương lựa chọn các mô hình tốt để phát triển tín chỉ các-bon đáp ứng được yêu cầu của các tổ chức quốc tế để tiếp tục tập huấn, tuyên truyền, nhân rộng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Các Vụ thuộc Bộ (Kế hoạch -Tài chính, Tổ chức cán bộ, Khoa học và Công nghệ, Hợp tác quốc tế,...) tham mưu, báo cáo Bộ bố trí kinh phí từ các nguồn chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các nguồn hỗ trợ kỹ thuật từ nước ngoài và các nguồn kinh phí khác thuộc quản lý của Bộ để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí thực hiện từ các nguồn kinh phí được Nhà nước giao, các nguồn hợp tác công tư (PPP), xã hội hóa, các nguồn hợp tác phát triển khác.

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã để huy động nguồn lực xã hội hoá triển khai các mô hình, xây dựng tài liệu kỹ thuật sản xuất giảm phát thải và giảm chi phí đầu vào.

- Các địa phương cần chủ động bố trí kinh phí cho các hoạt động triển khai các nhiệm vụ của Đề án, lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án phù hợp để phối hợp thực hiện các nội dung trong Đề án này.

- Tận dụng tối đa nguồn lực từ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế như: Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng phát triển châu Á, Quỹ tiền tệ quốc tế và các tổ chức chính phủ và phi chính phủ quốc tế khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp được Bộ phân công tại Kế hoạch hành động này để triển khai thực hiện. Lồng

ghép các nội dung, nhiệm vụ của Đề án và Kế hoạch hành động với các chương trình, dự án đang triển khai để có thể thực hiện ngay. Đối với các nhiệm vụ mới, sau khi xác định được nguồn lực cần chủ động xây dựng các dự án, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Hàng năm, trước ngày 15/12, các đơn vị, địa phương báo cáo tiến độ, kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất giải pháp xử lý, gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

2.1. Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động; rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách về phát triển trồng trọt giảm phát thải; xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải; tổ chức kiểm tra, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện 5 năm và tổng kết Đề án.

2.2.. Vụ Hợp tác quốc tế

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư, hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, nâng cao năng lực, góp phần thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động.

2.3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Căn cứ đề xuất, nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí theo quy định để triển khai các nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.4. Vụ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì lồng ghép nội dung sản xuất trồng trọt giảm phát thải trong các chương trình nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học công nghệ; Thẩm định, xét chọn các nhiệm vụ nghiên cứu về công nghệ, thiết bị, giải pháp kỹ thuật phục vụ Đề án.

2.5. Cục Biến đổi khí hậu

Phối hợp theo dõi, giám sát hoạt động và kết quả giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải, tích hợp giảm phát thải khí nhà kính kết quả vào cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường; đảm bảo phù hợp với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của lĩnh vực trồng trọt trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC).

Phối hợp xây dựng, hướng dẫn quy trình, phương pháp đo đạc - báo cáo - thẩm định (MRV) theo quy định pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tính thống nhất, minh bạch giữa các chương trình, dự án thuộc Đề án sản xuất giảm phát thải; hướng dẫn xây dựng hồ sơ các chương trình, dự án sản xuất giảm phát thải khí nhà kính tạo tín chỉ các-bon trong Đề án sản xuất giảm phát thải để tham gia thị trường các-bon trong nước và quốc tế.

2.6. Báo Nông nghiệp và Môi trường

Chủ động xây dựng nhiệm vụ, chủ trì tổ chức, thực hiện các hoạt động tuyên truyền, truyền thông cho Đề án sản xuất giảm phát thải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2.7. Trung tâm Khuyến nông quốc gia

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật và xây dựng các mô hình canh tác giảm phát thải trong phạm vi của Đề án.

2.8. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ rà soát, đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính đối với các loại cây trồng ở các vùng sinh thái; nghiên cứu, xây dựng các gói kỹ thuật canh tác trồng trọt giảm phát thải; đề xuất các giải pháp sản xuất phù hợp; xây dựng quy trình MRV... và các nhiệm vụ kỹ thuật khác theo phân công của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.9. Các đơn vị khác thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi chủ trì, phối hợp với các địa phương để nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng thủy lợi phục vụ thuận lợi cho việc áp dụng các biện pháp canh tác giảm phát thải.

Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn chủ động triển khai các hoạt động, xây dựng chính sách về liên kết chuỗi, tổ chức sản xuất cánh đồng lớn, vùng nguyên liệu tập trung để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

Các đơn vị khác tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai các chương trình, hoạt động để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, giải pháp của Đề án.

3. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải tại địa phương và phân cấp trách nhiệm cụ thể cho các ngành, các cấp thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải và Kế hoạch hành động triển khai Đề án phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Rà soát, ban hành cơ chế huy động nguồn lực của địa phương và vốn ngoài ngân sách phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án sản xuất giảm phát thải; thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ với Đề án sản xuất giảm phát thải. Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư do tỉnh quản lý, chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp thực hiện các chương trình, đề án, dự án... để hoàn thành các mục tiêu Đề án sản xuất giảm phát thải đề ra.

Chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải trên địa bàn; chỉ đạo tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho

cán bộ cơ sở, người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp về lợi ích của sản xuất phát thải thấp, huy động sự tham gia chủ động của các tổ chức và cộng đồng nông thôn; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá Đề án sản xuất giảm phát thải theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Các hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã và đối tác quốc tế.

Các hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã và đối tác quốc tế chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án sản xuất giảm phát thải và Kế hoạch này./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC 1

PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SẢN XUẤT GIẢM PHÁT THẢI LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT GIAI ĐOẠN 2025-2035, TẦM NHÌN ĐẾN 2050

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện Đề án			
1	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện đề án.	Cục Trồng trọt và BVTV	Các đơn vị có thành viên tham gia Ban chỉ đạo, các Tổ công tác	2025
2	Xây dựng Kế hoạch hành động triển khai Đề án.	Cục Trồng trọt và BVTV	Các đơn vị có thành viên tham gia Ban chỉ đạo, các Tổ công tác	2025
3	Ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo kỹ thuật, biểu mẫu đánh giá, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện đề án giảm phát thải.	Cục Trồng trọt và BVTV	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2026-2027
4	Xây dựng, ban hành bộ tiêu chí về canh tác trồng trọt giảm phát thải.	Cục Trồng trọt và BVTV	Cục Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2026-2027
5	Rà soát, đề xuất chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển canh tác trồng trọt giảm phát thải.	Cục Trồng trọt và BVTV	Cục Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2026-2027
6	Hoàn thiện và trình ban hành các hướng dẫn về đo đạc - báo cáo - thẩm định (MRV) lĩnh vực trồng trọt.	Cục Trồng trọt và BVTV	Cục Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Cục Biến đổi	2026-2027

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			khí hậu và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	
II	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm vùng sinh thái và trình độ canh tác của vùng			
1	Xây dựng kế hoạch và tổ chức sản xuất để khuyến khích phát triển các cây trồng lâu năm có tác dụng hấp thụ các-bon trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố.	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2026- 2035
2	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa nước kém hiệu quả sang cây trồng cạn khác có hiệu quả cao, sản xuất kết hợp lúa và nuôi trồng thủy sản để góp phần giảm phát thải khí nhà kính.	Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố.	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2026- 2035
III	Phát triển và áp dụng các gói kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt giảm phát thải			
1	Rà soát, đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính đối với các cây trồng chủ lực tại các vùng sinh thái khác nhau.	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Cục Trồng trọt và BVTV, Cục Biến đổi khí hậu và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2026-2027
2	Đẩy mạnh nghiên cứu, hoàn thiện và chuẩn hóa các gói kỹ thuật canh tác giảm phát thải, phù hợp từng cây trồng, vùng sinh thái và điều kiện sản xuất.	Vụ Khoa học và Công nghệ	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2030
3	Triển khai các nhiệm vụ xây dựng, lựa chọn và hoàn thiện các gói kỹ thuật canh tác giảm phát thải cho từng cây trồng cho từng vùng sinh thái trong phạm vi Đề án, bảo đảm tính khả thi và khả năng nhân rộng.	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Cục Trồng trọt và BVTV, Vụ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025–2030

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Phổ biến hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng các mô hình canh tác giảm phát thải theo từng nhóm cây trồng, tích hợp cùng hệ thống khuyến nông.	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
5	Chỉ đạo sản xuất để mở rộng diện tích sản xuất trồng trọt áp dụng các biện pháp canh tác giảm phát thải trên phạm vi toàn quốc đối với các cây trồng chủ lực quốc gia và sản phẩm chủ lực của địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
6	Chủ động hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp đặc biệt là hạ tầng thủy lợi, nội đồng để đảm bảo điều kiện phù hợp với sản xuất trồng trọt phát thải thấp.	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cục Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
IV	Triển khai mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải quy mô vùng và chuỗi giá trị			
1	Lựa chọn, xây dựng các mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải quy mô lớn có khả năng chứng nhận tín chỉ các-bon tại những vùng sản xuất hàng hóa tập trung.	Cục Trồng trọt và BVTV	Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố; Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông quốc gia; các doanh nghiệp, đối tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Tổ chức xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật tại địa phương, hỗ trợ nông dân tiếp cận, học hỏi và thực hành.	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Cục Trồng trọt và BVTV, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh/TP; Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp, các doanh nghiệp, đối tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
3	Tổ chức huy động sự tham gia của doanh nghiệp, viện, trường, tổ chức quốc tế, đơn vị phát triển dự án các-bon trong việc hỗ trợ kỹ thuật, chứng nhận và tiêu thụ sản phẩm.	Cục Trồng trọt và BVTV	Cục Biến đổi khí hậu, Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp; Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh/TP; các doanh nghiệp, đối tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
V	Thiết lập và vận hành hệ thống đo lường - báo cáo - thẩm định (MRV) và cơ sở dữ liệu phát thải khí nhà kính			
1	Xây dựng quy trình đo lường - báo cáo - thẩm định (MRV) chuyên biệt cho một số loại cây trồng trong phạm vi Đề án, trên cơ sở hướng dẫn của IPCC và các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành để đảm bảo có cơ sở khoa học và được quốc tế công nhận.	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Cục Trồng trọt và BVTV, Cục Biến đổi khí hậu và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phát thải khí nhà kính trong trồng trọt đảm bảo kết nối với hệ thống kiểm kê khí nhà kính quốc gia, hướng tới minh bạch hoá số liệu phục vụ đối ngoại và chứng nhận tín chỉ các-bon.	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Cục Trồng trọt và BVTV, Cục Biến đổi khí hậu và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2026-2035

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Phối hợp theo dõi, giám sát hoạt động và kết quả giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải. Tích hợp kết quả giảm phát thải khí nhà kính vào cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường; đảm bảo phù hợp với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của lĩnh vực trồng trọt trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC).	Cục Biến đổi khí hậu	Cục Trồng trọt và BVTV, Cục Chuyển đổi số và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2030
4	Phát triển các công cụ hỗ trợ thu thập dữ liệu thực địa, số hóa quá trình theo dõi và đánh giá (ứng dụng di động, phần mềm nền tảng web), tạo thuận lợi cho cán bộ kỹ thuật và nông dân tiếp cận.	Cục chuyển số	Cục Trồng trọt và BVTV, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Cục Biến đổi khí hậu và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
5	Phối hợp xây dựng, hướng dẫn phương pháp đo đạc - báo cáo - thẩm định (MRV) theo quy định pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tính thống nhất, minh bạch giữa các chương trình, dự án thuộc Đề án sản xuất giảm phát thải; hướng dẫn xây dựng hồ sơ các chương trình, dự án sản xuất giảm phát thải khí nhà kính tạo tín chỉ các-bon trong Đề án sản xuất giảm phát thải để tham gia thị trường các-bon trong nước và quốc tế.	Cục Biến đổi khí hậu	Cục Trồng trọt và BVTV, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2030
VI	Nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức			
1	Tổ chức các chương trình truyền thông, tập huấn nhận thức chung về canh tác giảm phát thải, về phát triển các chuỗi giá trị trồng trọt theo hướng tuần hoàn, bền vững, giảm phát thải...	Báo Nông nghiệp và Môi trường	Cục Trồng trọt và BVTV, Trung tâm Khuyến nông quốc gia và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
2	Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên	Trung tâm Khuyến	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ	2025-2035

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	sâu về kỹ thuật canh tác giảm phát thải, hệ thống MRV (đo lường - báo cáo - thẩm định), tín chỉ các-bon, ... cho cán bộ quản lý, khuyến nông, nông dân nông cốt và doanh nghiệp.	nông quốc gia	quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	
3	Biên soạn và chuẩn hoá bộ tài liệu, in ấn và phát hành, bao gồm: sổ tay kỹ thuật, tờ rơi, infographic, video hướng dẫn... phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng.	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
4	Đẩy mạnh công tác truyền thông thông qua báo chí, mạng xã hội, các chương trình truyền hình, hội chợ và triển lãm nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích và xu hướng sản xuất trồng trọt giảm phát thải. Đồng thời, tăng cường phổ biến kiến thức cho cộng đồng về thị trường các-bon.	Báo Nông nghiệp và Môi trường	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
5	Kết nối hợp tác với các tổ chức quốc tế (FAO, WB, GIZ, Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Quỹ Quốc tế về phát triển nông nghiệp (IFAD), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Viện tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI),...) trong nghiên cứu kỹ thuật, hỗ trợ triển khai mô hình, xây dựng năng lực MRV (đo đạc - báo cáo - thẩm định) và kết nối tín chỉ các-bon.	Vụ Hợp tác quốc tế	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Lồng ghép nội dung sản xuất giảm phát thải vào chương trình đào tạo nghề nông nghiệp, khuyến nông và các chương trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (đào tạo nghề nông thôn); Trung tâm Khuyến nông quốc gia (tập huấn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật)	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
VII	Kết nối thị trường cho các sản phẩm phát thải thấp			
1	Tổ chức phát triển vùng nguyên liệu đồng bộ sản xuất nông sản phát thải thấp và kết nối doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm; hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản phát thải thấp.	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
2	Xây dựng hệ thống chứng nhận sản phẩm phát thải thấp, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu chứng nhận phát thải thấp cho nông sản, kết nối với thị trường xuất khẩu yêu cầu cao (EU, Nhật Bản, Bắc Mỹ...). Thí điểm triển khai cấp nhãn hiệu chứng nhận phát thải thấp đối với một số ngành hàng chủ lực như lúa gạo, rau quả, cà phê, hồ tiêu... làm cơ sở mở rộng áp dụng toàn quốc.	Cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông sản	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
3	Phát triển hệ thống thị trường tiêu thụ nông sản phát thải thấp; hỗ trợ các cơ quan địa phương, hiệp hội ngành hàng xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông sản đáp ứng tiêu chí “Phát thải thấp” nhằm nâng cao giá trị, mở rộng thị trường và khẳng	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	định vị thế nông sản Việt Nam gắn với phát triển bền vững và trách nhiệm môi trường.			
4	Thực hiện các chương trình truyền thông tiêu dùng xanh, ưu tiên lựa chọn nông sản phát thải thấp, hướng tới thay đổi hành vi tiêu dùng bền vững.	Báo Nông nghiệp và Môi trường	Cục Trồng trọt và BVTV và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035
5	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thị trường xuất khẩu thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, đàm phán mở cửa thị trường, quảng bá nông sản phát thải thấp tại các hội chợ quốc tế.	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản), Cục Trồng trọt và BVTV (đàm phán mở cửa thị trường)	Các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2025-2035

PHỤ LỤC 2
DỰ KIẾN MÔ HÌNH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT GIẢM PHÁT THẢI TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
1	Tỉnh Tuyên Quang	1. Mô hình chè phát thải thấp. 2. Mô hình cam sành hữu cơ phát thải thấp.	1. Tái sử dụng phụ phẩm đồn chè và các loại phân xanh, giảm phân đạm; giảm xói mòn rửa trôi; tăng khả năng giữ ẩm, kéo dài thời gian thu hoạch và tăng năng suất chè nhưng giảm phát thải N_2O. 2. Tái sử dụng phụ phẩm cây trồng, phân xanh và phân gia súc trong gia đình nhằm giảm nhu cầu phân đạm hóa học, hạn chế xói mòn rửa trôi, tăng khả năng giữ ẩm cho đất, giảm tỷ lệ rụng quả, nâng cao năng suất cam và đồng thời giảm phát thải N_2O.
2	Tỉnh Lào Cai	1. Mô hình trồng dưa phát thải thấp. 2. Mô hình nông lâm kết hợp, bảo vệ đất chống xói mòn, giảm phát thải N_2O và tăng lưu trữ carbon.	1. Trồng dưa theo đường đồng mức, xen canh với các băng chắn chống xói mòn như hàng chè hoặc cây cốt khí làm phân xanh. Tái sử dụng phụ phẩm cây trồng và phân xanh nhằm giảm sử dụng phân đạm hóa học, hạn chế xói mòn rửa trôi, tăng khả năng giữ ẩm, nâng cao năng suất dưa và đồng thời giảm phát thải N_2O. 2. Xen canh cây nông nghiệp với cây lâu năm (như quế), cây lâm nghiệp với cây ngắn ngày hoặc cây dược liệu nhằm tăng độ che phủ đất, hạn chế xói mòn rửa trôi, giảm nhu cầu bón đạm và phát thải N_2O.

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
3	Tỉnh Thái Nguyên	1. Tái sử dụng chất thải sản xuất dong riềng và miến dong bền vững. 2. Mô hình chè hữu cơ phát thải thấp.	1. Tái sử dụng chất thải từ chế biến dong riềng làm phân bón hữu cơ thay thế một phần phân đạm nhằm giảm xói mòn, rửa trôi và sử dụng phân hóa học. Biện pháp này giúp cải thiện độ phì đất, giảm phát thải N_2O; nâng cao năng suất, chất lượng dong riềng và thu nhập cho người dân. 2. Tái sử dụng phụ phẩm đồn chè và các loại phân xanh, giảm phân đạm; giảm xói mòn rửa trôi; tăng khả năng giữ ẩm, kéo dài thời gian thu hoạch và tăng năng suất chè nhưng giảm phát thải N_2O
4	Tỉnh Phú Thọ	1. Mô hình chè hữu cơ phát thải thấp 2. Mô hình trồng sắn bền vững. 3. Mô hình lúa cá. 4. Mô hình trồng tái canh bền vững cây cam gắn với phát thải thấp, thích ứng biến đổi khí hậu.	1. Sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh, phân xanh và phụ phẩm nông nghiệp thay thế phân bón hóa học. Quản lý cỏ dại bằng biện pháp cơ học hoặc phủ hữu cơ, hạn chế thuốc bảo vệ thực vật. Kết hợp trồng cây che phủ và cây phân xanh để chống xói mòn, tăng độ phì đất, giảm phát thải N_2O và nâng cao chất lượng chè. 2. Trồng sắn theo đường đồng mức kết hợp các băng chắn chống xói mòn như cây cốt khí, chè hoặc cỏ vetiver. Xen canh sắn với lạc xuân và sử dụng phụ phẩm cây trồng làm vật liệu phủ đất nhằm hạn chế xói mòn, tăng hàm lượng hữu cơ, giảm sử dụng phân bón hóa học và phát thải N_2O. 3. Chuyển đổi diện tích 2 vụ lúa bắp bệnh vụ mùa sang mô hình lúa xuân kết hợp nuôi cá; giúp giảm lượng phát thải CH_4, thích ứng với điều kiện ngập úng, đồng thời

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
			tăng thu nhập nhờ sản phẩm cá nuôi trong ruộng lúa. 4. Áp dụng công nghệ tưới thông minh, tiết kiệm nước; tăng tỷ lệ sử dụng phân bón hữu cơ, sinh học và vi sinh, đồng thời giảm phân bón hóa học. Tận dụng phụ phẩm trồng trọt và vật liệu hữu cơ sẵn có để sản xuất phân bón hữu cơ. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và chế phẩm sinh học trong phòng trừ sâu bệnh nhằm giảm phát thải khí CH₄ và N₂O, góp phần phát triển nền nông nghiệp xanh và bền vững.
5	Tỉnh Bắc Ninh	1. Mô hình vải thiều giảm phát thải. 2. Mô hình nông nghiệp tuần hoàn.	1. Vải thiều được bón phân hữu cơ sản xuất từ các loại phụ phẩm trồng trọt và chất thải chăn nuôi tại chỗ, bón các loại phân đạm chậm tan, tưới nhỏ giọt và bảo vệ bằng thuốc xua đuổi côn trùng hoặc thuốc BVTV sinh học, giảm nước tưới, giảm phát thải N₂O, tăng hiệu quả kinh tế. 2. Thu hồi phụ phẩm cây trồng sản xuất than sinh học bón cho cây trồng (lúa, hoa màu) vừa cải thiện carbon đất, giảm độ chua, tăng độ phì, tăng hiệu quả sử dụng phân bón, giảm phát thải CH₄ (ở lúa) N₂O (ở cây màu), và tăng lưu trữ carbon trong đất .
6	Tỉnh Hưng Yên	1. Mô hình sản xuất nhãn lồng phát thải thấp. 2. Mô hình lúa chất lượng cao phát thải thấp.	1. Nhãn lồng sử dụng phân hữu cơ chất lượng cao, than sinh học, tưới nhỏ giọt và bảo vệ bằng dấm gỗ xua đuổi côn trùng. 2. Sử dụng giống lúa chất lượng cao, lúa thơm có giá trị

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
			cao, canh tác phương pháp tưới khô ướt xen kẽ, giảm phát thải CH ₄ .
7	Thành phố Hải Phòng	1. Mô hình sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao phát thải thấp. 2. Mô hình sản xuất hành tỏi phát thải thấp.	1. Sử dụng giống lúa năng suất, chất lượng cao có giá trị cao, canh tác phương pháp tưới khô ướt xen kẽ, giảm phát thải CH₄. 2. Sử dụng phương pháp canh tác hành tỏi theo hướng tuần hoàn và tuân thủ nguyên tắc VietGAP. Tái sử dụng các loại phụ phẩm trồng trọt và chất thải chăn nuôi làm phân bón hữu cơ, cải thiện độ phì đất, thay thế và giảm phân hoá học, tăng năng suất và giảm phát thải N₂O.
8	Tỉnh Ninh Bình	1. Mô hình lúa chất lượng cao phát thải thấp. 2. Mô hình lúa tám thơm phát thải thấp. 3. Mô hình chuyển đổi hệ thống 2 lúa năng suất thấp do thiếu nước vụ xuân và ngập úng vụ mùa sang hệ thống cây trồng cạn.	1. Sử dụng giống lúa chất lượng cao, lúa thơm có giá trị cao, canh tác phương pháp tưới khô ướt xen kẽ, giảm phát thải CH₄. 2. Áp dụng các biện pháp canh tác tổng hợp như phương pháp tưới ướt khô xen kẽ, tuần hoàn rơm rạ thành phân hữu cơ và than sinh học, cải tiến phương pháp chế biến tăng chất lượng gạo, giảm phát thải CH₄.
9	Tỉnh Quảng Trị	1. Mô hình luân canh cây trồng lúa (áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ) – lạc/ngô (sử dụng than sinh	1. Áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ giảm phát thải CH ₄ . Bón than sinh học từ rơm rạ và thân lá ngô vừa cải thiện độ phì đất, tăng hiệu quả sử dụng phân

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
		học từ rơm rạ, thân lá ngô). 2. Mô hình trồng tiêu sọ, hành tăm phát thải thấp và bền vững. 3. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây lâu năm, cây dược liệu.	bón, giảm phát thải N_2O, tăng năng suất cây lạc và ngô và tăng lưu trữ carbon. 2. Tiêu sọ, hành tăm được bón than sinh học và phân hữu cơ từ phụ phẩm cây trồng và chất thải chăn nuôi, tiêu sọ được tưới nhỏ giọt, giảm phát thải do tưới, giảm phân hoá học, giảm phát thải N_2O, tăng lưu trữ carbon.
10	Thành phố Đà Nẵng	1. Mô hình lúa chất lượng cao phát thải thấp. 2. Mô hình trồng màu công nghệ cao phát thải thấp.	1. Sử dụng giống lúa chất lượng cao, lúa thơm có giá trị cao, canh tác phương pháp tưới khô ướt xen kẽ, giảm phát thải CH_4. 2. Áp dụng nhà màng và tưới nhỏ giọt, bón phân lỏng theo nước tưới trong sản xuất cây màu (dưa lưới cà chua vô cực), giảm lượng nước tưới, giảm phân bón, giảm thuốc BVTV, giảm phát thải N_2O, tăng năng suất và chất lượng rau màu.
11	Tỉnh Quảng Ngãi	1. Mô hình cà phê phát thải thấp 2. Mô hình canh tác lúa phát thải thấp.	1. Sản xuất than sinh học từ cành cà phê tái canh, vỏ cà phê sau thu hoạch và bón lại (hoặc ủ compost rồi bón) cho cà phê, cải thiện độ phì đất, giảm phân hoá học, tăng năng suất cà phê và tăng lưu trữ carbon. 2. Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ giảm phát thải CH_4.
12	Tỉnh Gia Lai	1. Mô hình tuần hoàn trong sản xuất	1. Sản xuất than sinh học từ cành cà phê tái canh, vỏ cà

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
		cà phê. 2. Mô hình sản xuất lúa giảm phát thải.	phê sau thu hoạch và bón lại (hoặc ủ compost rồi bón) cho cà phê, cải thiện độ phì đất, giảm phân hoá học, tăng năng suất cà phê và tăng lưu trữ carbon. 2. Áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ cho lúa; sản xuất than sinh học từ rơm rạ bón vào đất, cải thiện độ phì đất, giảm phân hoá học, tăng năng suất lúa tăng lưu trữ carbon và giảm phát thải CH ₄ .
13	Tỉnh Khánh Hoà	1. Mô hình luân canh lúa – màu (lạc/ngô/đậu,..) trên đất cát ven biển. 2. Mô hình sầu riêng phát thải thấp	1. Áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ cho lúa, Sản xuất than sinh học từ rơm rạ bón vào đất, cải thiện độ phì đất, giảm phân hoá học, tăng năng suất lúa tăng lưu trữ carbon và giảm phát thải CH ₄ . 2. Sầu riêng bón phân hữu cơ, giảm phân hóa học, tưới nhỏ giọt, giảm phát thải N ₂ O và sử dụng năng lượng tái tạo.
14	Tỉnh Lâm Đồng	1. Mô hình rau hữu cơ phát thải thấp. 2. Mô hình tuần hoàn trong sản xuất cà phê. 3. Mô hình canh tác ngô, sản bền vững. 4. Mô hình sầu riêng phát thải thấp. 5. Mô hình canh tác cây tiêu bền vững	1. Bón phân hữu cơ thay thế phân hoá học, tính toán lượng phân hoá học tối ưu giảm phát thải N ₂ O. 2. Sản xuất than sinh học từ cành cà phê tái canh, vỏ cà phê sau thu hoạch và bón lại (hoặc ủ compost rồi bón) cho cà phê, cải thiện độ phì đất, giảm phân hoá học, tăng năng suất cà phê và tăng lưu trữ carbon. 3. Trồng ngô và sản kết hợp bảo vệ đất chống xói mòn, trồng xen đường băng chắn xói mòn, phủ đất bằng cây phân xanh, bón phân hữu cơ, vôi cải tạo độ phì đất, giảm

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
			rửa trôi xói mòn, tăng năng suất cây trồng và giảm phát thải N_2O. 4. Áp dụng các giải pháp thông minh tưới nước, bón phân tiết kiệm, sử dụng than sinh học, giảm sử dụng phân bón và thuốc BVTV hoá học, giảm phát thải. 5. Trồng tiêu xen canh với cây trồng khác, cây lâm nghiệp để hạn chế xói mòn, rửa trôi, cải tạo đất, gia tăng thu nhập và giảm phát thải.
15	Tỉnh Đắk Lắk	1. Mô hình tuần hoàn trong sản xuất cà phê. 2. Mô hình canh tác mía phát thải thấp.	1. Sản xuất than sinh học từ cành cà phê tái canh, vỏ cà phê sau thu hoạch và bón lại (hoặc ủ compost rồi bón) cho cà phê, cải thiện độ phì đất, giảm phân hoá học, tăng năng suất cà phê và tăng lưu trữ carbon. 2. Tái sử dụng và tuần hoàn phụ phẩm cây mía (lá mía làm than sinh học, bùn mía làm phân compost, nước thải sản xuất đường/cồn làm phân bón lỏng bón cho mía, giảm phân hoá học, giảm phát thải N_2O).
16	Thành phố Hồ Chí Minh	1. Mô hình trồng cây ăn quả phát thải thấp.	Bón các loại phân hữu cơ từ phụ phẩm trồng trọt và chất thải chăn nuôi, giảm phân bón và giảm phát thải N_2O .
17	Tỉnh Đồng Nai	1. Mô hình bưởi da xanh phát thải thấp.	1. Bón phân hữu cơ giảm phân hoá học và bón phân chậm tan giảm phát thải N_2O. 2. Tận dụng phụ phẩm trồng trọt làm phân hữu cơ, than

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
		2. Mô hình điều phát thải thấp.	sinh học cải tạo đất trồng điều, tăng năng suất và giảm phát thải.
18	Tỉnh Tây Ninh	1. Mô hình canh tác sản phát thải thấp. 2. Mô hình canh tác lúa phát thải thấp.	1. Trồng sản theo đường đồng mức kèm biện pháp trồng băng chắn (cây cốt khí, chè hoặc cỏ vertiver) hạn chế xói mòn rửa trôi. Xen canh sản với lạc xuân và sử dụng phụ phẩm cây trồng phủ đất để giảm xói mòn, tăng hàm lượng hữu cơ, giảm phân hoá học và phát thải N_2O . 2. Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH_4 .
19	Thành phố Cần Thơ	Mô hình canh tác lúa phát thải thấp.	1. Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH_4 .
20	Tỉnh Vĩnh Long	1. Mô hình sản xuất than sinh học từ vỏ dừa. 2. Mô hình canh tác lúa phát thải thấp.	1. Than sinh học từ vỏ dừa sẽ giúp cải tạo đất phèn, phèn mặn, vừa tăng năng suất dừa và tăng lưu trữ carbon 2. Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH_4 .
21	Tỉnh Đồng Tháp	1. Mô hình sầu riêng phát thải thấp. 2. Mô hình canh tác lúa phát thải thấp.	1. Sầu riêng bón phân hữu cơ và than sinh học, giảm phân hoá học, tưới nhỏ giọt, giảm phát thải N_2O và năng lượng. 2. Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
			lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH ₄ .
22	Tỉnh Cà Mau	1. Mô hình canh tác lúa phát thải thấp. 2. Mô hình chuyển đổi đất 2 lúa thành lúa – tôm.	1. Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH ₄ . 2. Giảm phát thải CH ₄ , tăng giá trị lúa và tôm và tăng thu nhập.
23	Tỉnh An Giang	1. Mô hình canh tác lúa phát thải thấp. 2. Mô hình chuyển đổi đất 2 lúa thành lúa – tôm. 3. Mô hình canh tác xoài phát thải thấp.	1. Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH ₄ . 2. giảm phát thải CH ₄ , tăng giá trị lúa và tôm và tăng thu nhập. 3. Tăng cường sử dụng phân hữu cơ vi sinh và than sinh học từ phụ phẩm nông nghiệp để thay thế, giảm lượng phân bón hóa học. Áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp bón phân qua nước nhằm tiết kiệm nước và giảm phát thải N ₂ O. Quản lý cỏ dại bằng lớp phủ hữu cơ hoặc trồng cỏ che phủ, hạn chế sử dụng thuốc trừ cỏ.
24	Thành phố Hà Nội	1. Mô hình canh tác lúa giảm phát thải. 2. Mô hình canh tác cây ăn quả (cây có múi, cây chuối,...) phát thải thấp. 3. Mô hình trồng rau màu phát thải	1. Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH ₄ . 2. Tưới nước tiết kiệm, giảm phân bón hoá học, giảm sử dụng thuốc BVTV. 3. Giảm phân bón hoá học, áp dụng các biện pháp quản

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
		thấp.	lý sinh vật gây hại tổng hợp, dùng màng phủ Passlite,...
25	Thành phố Huế	Mô hình lúa - lạc hữu cơ phát thải thấp.	Sử dụng than sinh học từ rơm rạ và trấu giúp cải thiện độ phì đất, tăng năng suất cây lạc, cải tạo đất phèn, giảm phát thải khí nhà kính và tăng khả năng lưu trữ carbon trong đất.
26	Tỉnh Lai Châu	Mô hình trồng lúa, chè, sản phẩm phát thải thấp	Tưới ướt khô xen kẽ, bón phân hữu cơ, giảm phân hoá học, giảm phát thải N_2O , giảm xói mòn.
27	Tỉnh Điện Biên	1. Mô hình canh tác lúa phát thải thấp. 2. Mô hình cà phê xen cây ăn quả, cây Mắc ca phát thải thấp.	1. Tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ, bón than sinh học và compost từ rơm rạ và trấu, giảm phát thải CH_4 và N_2O . 2. Phát triển vườn cây cà phê trồng xen có tán che giúp giữ ẩm đất, giảm xói mòn, giảm phân bón vô cơ, giảm phát thải N_2O , sử dụng vỏ và bã cà phê làm phân hữu cơ giảm phát thải CH_4 , CO_2 , đa dạng hoá sản phẩm, tăng nguồn thu của người dân.
28	Tỉnh Sơn La	Mô hình cây cà phê chè phát thải thấp.	Sử dụng phân bón hữu cơ từ phụ phẩm trồng trọt giúp cải thiện độ phì đất, hạn chế xói mòn và giảm phát thải N_2O .
29	Tỉnh Lạng Sơn	Mô hình trồng na hoặc hồi phát thải thấp.	Bón phân hữu cơ, bảo vệ đất chống xói mòn, giảm phát thải N_2O .

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
30	Tỉnh Quảng Ninh	Mô hình canh tác lúa phát thải thấp.	Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH ₄ .
31	Tỉnh Thanh Hoá	1. Mô hình canh tác lúa phát thải thấp. 2. Mô hình trồng mía phát thải thấp.	1. Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH ₄ . 2. Tái sử dụng và tuần hoàn lá mía làm than sinh học, bùn mía làm phân compost và nước thải nhà máy cồn làm phân lỏng, thay thế phân hoá học và giảm mạnh phát thải.
32	Tỉnh Nghệ An	1. Mô hình canh tác lúa phát thải thấp. 2. Luân canh lạc – lúa hè thu. 3. Mô hình sản xuất chè phát thải thấp.	1. Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH ₄ . 2. Lúa áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý rơm rạ, sản xuất biochar từ rơm rạ và trấu bón cho lạc. 3. Tái sử dụng phụ phẩm đốn chè và sử dụng các loại phân xanh, phân hữu cơ, giảm phân hóa học; giảm xói mòn rửa trôi đất; tăng khả năng giữ ẩm, kéo dài thời gian thu hoạch và tăng năng suất chè nhưng giảm phát thải N ₂ O.
33	Tỉnh Hà Tĩnh	1. Mô hình canh tác lúa phát thải thấp	1. Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH ₄ . 2. Lúa áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý

STT	TÊN TỈNH	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải
		2. Luân canh lạc – lúa hè thu	rom rạ, sản xuất biochar từ rom rạ và trấu bón cho lạc.
34	Tỉnh Cao Bằng	Mô hình nông lâm kết hợp	Kết hợp cây lâm nghiệp, cây ăn quả với cây dược liệu giảm xói mòn rửa trôi, tăng giá trị sản phẩm và tăng thu nhập